
TUẦN 6:

Thứ hai ngày 8 tháng 10 năm 2018

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**BÀI TẬP LÀM VĂN****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *khăn mùi soa, viết lia lịa, ngăn ngừn.*
- Từ câu chuyện, hiểu lời khuyên: Lời nói của HS phải đi đôi với việc làm, đã nói thì cố làm cho được.
- Kể được lại câu chuyện *Bài tập làm văn*

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc: Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*Làm văn, loay hoay, lia lịa, ngăn ngừn,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt lời nhân vật: “tôi” với lời mẹ.
- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

3. Thái độ: Giáo dục HS tính trung thực và biết giữ lời hứa. Lời nói phải song hành với việc làm.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh họa truyện trong SGK, bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động khởi động (3 phút) - Kết nối bài học. - Giới thiệu bài - Ghi tên bài.	- HS hát bài: <i>Bài ca đi học</i> - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK.
2. HĐ Luyện đọc (20 phút) *Mục tiêu: - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật. * Cách tiến hành:	
a. GV đọc mẫu toàn bài: - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng: + Giọng nhân vật “tôi”: Giọng tâm sự nhẹ nhàng, hồn nhiên.	- HS lắng nghe.

<p>+ Giọng mẹ: dịu dàng.</p> <p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:</p> <p>- GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.</p> <p>c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:</p> <p>- Giáo viên theo dõi, quan sát.</p> <p>- Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài: + <i>Nhưng / chẳng lẽ lại nộp một bài văn <u>ngán ngùn</u> như thế này à?</i> (giọng bản khoăn) + <i>Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết. <u>La thật</u>, các bạn viết gì mà nhiều thế?</i> (giọng ngạc nhiên)</p> <p>- GV yêu cầu đặt câu với từ “Viết lia lia” tìm từ trái nghĩa với từ “Ngán ngùn”.</p> <p>d. Đọc đồng thanh:</p> <p>* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.</p> <p>- Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.</p> <p>- Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp (<i>Liu - xi - a , Cô - li - a,...</i>).</p> <p>- HS chia đoạn (4 đoạn như SGK).</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.</p> <p>- Đọc phần chú giải (đọc cá nhân).</p> <p>- 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.</p> <p>- Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh đoạn 4.</p>
<p>3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):</p> <p>a. Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi: Lời nói của HS phải đi đôi với việc làm, đã nói thì cố làm cho được.</p> <p>b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>- GV yêu cầu 1 HS đọc to 4 câu hỏi cuối bài.</p> <p>- GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>+ <i>Nhân vật “tôi” trong truyện này tên là gì?</i></p> <p>+ <i>Cô giáo ra cho lớp đề văn như thế nào?</i></p>	<p>- 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài.</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).</p> <p>- <i>Cô - li - a.</i></p> <p>- <i>Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ.</i></p>

<p>+ Vì sao Cô - li – a thấy khó viết bài tập làm văn?</p> <p>+ Thấy các bạn viết nhiều, Cô - li – a làm cách gì để bài viết dài ra?</p> <p>+ Vì sao mẹ bảo Cô - li – a đi giặt quần áo?</p> <p>+ Lúc đầu Cô - li – a ngạc nhiên ?</p> <p>+ Vì sao sau đó, Cô - li – a vui vẻ làm theo lời mẹ?</p> <p>+ Bài đọc giúp em điều gì?</p> <p>*GV chốt ND: Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi, người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm.</p>	<p>- Vì ở nhà mẹ thường làm mọi việc, dành thời gian cho Cô - li – a học.</p> <p>- Cô - li – a cố nhớ lại những việc thỉnh thoảng bạn mới làm và kể ra những việc bạn chưa làm bao giờ làm...</p> <p>- Cô - li – a ngạc nhiên vì chưa bao giờ phải giặt quần áo...</p> <p>- Vì bạn nhớ ra đó là việc bạn đã nói trong bài TLV.</p> <p>- Lời nói phải đi đôi với việc làm</p>
<p>4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.</p> <p>*Chú ý giọng đọc của nhân vật “tôi”.</p> <p>- GV nhận xét chung - Chuyển HĐ.</p>	<p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.</p> <p>+ Phân vai trong nhóm.</p> <p>+ Luyện đọc phân vai trong nhóm.</p> <p>- Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p>
<p>5. HĐ kể chuyện (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Giúp học sinh rèn kỹ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.</p> <p>- Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện</p> <p>b. Hướng dẫn HS kể chuyện:</p> <p>b1. Sắp xếp lại 4 bức tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện.</p> <p>- GV treo tranh và yêu cầu cả lớp quan sát 4 tranh minh họa trong SGK.</p> <p>- GV gọi HS phát biểu.</p> <p>+ GV nhận xét chốt lại lời giải</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Quan sát từng tranh.</p> <p>- Sắp xếp tranh và viết ra phiếu học tập.</p> <p>- HS phát biểu – lớp nhận xét: <i>Trật tự đúng của tranh: 3, 4, 2, 1.</i></p>

<p>đúng là : 3 - 4 – 2 - 1.</p> <p>- Gọi 4 HS nối tiếp nhau kể 4 đoạn của câu chuyện.</p> <p>b2. Kể lại 1 đoạn của câu chuyện theo lời của em.</p> <p>- GV nhắc HS: BT chỉ yêu cầu em chọn kể 1 đoạn của câu chuyện và kể bằng lời của em.</p> <p>c. HS kể chuyện trong nhóm</p> <p>d. Thi kể chuyện trước lớp</p> <p>* Lưu ý:</p> <p>- M1, M2: Kể đúng nội dung.</p> <p>- M3, M4: Kể có ngữ điệu</p> <p>*GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:</p> <p>+ <i>Em có thích bạn nhỏ trong câu chuyện này không? Vì sao?</i></p> <p>+ <i>Em học được gì từ câu chuyện này?</i></p> <p>- GV tổng kết: Mặc dù chưa giúp được mẹ nhiều nhưng bạn nhỏ vẫn là một học sinh ngoan vì bạn muốn giúp mẹ và không muốn trở thành một người nói dối, bạn vui vẻ làm công việc mình đã kể trong bài tập làm văn.</p>	<p>- 4 HS nối tiếp nhau kể 4 đoạn của câu chuyện.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu kể chuyện và mẫu</p> <p>- HS chú ý nghe</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển:</p> <p>- Luyện kể cá nhân.</p> <p>- Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.</p> <p>- Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p> <p>- HS trả lời theo ý đã hiểu.</p> <p>- HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.</p> <p>- Nhiều học sinh trả lời.</p>
<p>6. HĐ ứng dụng (1 phút):</p> <p>7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p> <p>- VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề.</p> <p>- Thực hành giúp đỡ gia đình những việc làm vừa sức.</p> <p>- Luyện đọc trước bài: Ngày khai trường.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 26: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Giúp học sinh: Giải các bài toán liên quan đến tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

2. Kỹ năng: Thực hành tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu học tập.
- HS: Sách giáo khoa, bảng con.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút): - Trò chơi: <i>Truyền điện</i> : Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đưa ra bài tập về tìm một phần trong các phần bằng nhau của một số và đáp án tương ứng. - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
2. HĐ thực hành (25 phút): * Mục tiêu: Giải các bài toán liên quan đến tìm một trong các phần bằng nhau của một số. * Cách tiến hành: (Cá nhân - Cặp - Lớp)	
<u>Bài 1:</u>	- Học sinh làm bài cá nhân vào bảng con. - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp: $\frac{1}{2}$ của 12 cm là : $12 : 2 = 6$ (cm) $\frac{1}{2}$ của 18 kg là : $18 : 2 = 9$ (kg) $\frac{1}{2}$ của 10 l là : $10 : 2 = 5$ (l) $\frac{1}{6}$ của 24 m là : $24 : 6 = 4$ (m) $\frac{1}{6}$ của 30 giờ là : $30 : 6 = 5$ (giờ)

<p>- Giáo viên nhận xét, chốt bài. *GVKL: <i>Tìm một trong các phần bằng nhau của một số.</i> Bài 2: - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những đối tượng M1.</p> <p>- Giáo viên kết luận chung. Bài 4:</p> <p>*GVKL: <i>Muốn tìm $\frac{1}{5}$ số ô vuông đã tô màu ta lấy tổng số ô vuông chia cho 5.</i> Bài 5: <i>(BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</i> - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Học sinh làm bài cá nhân. - Đối kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp: Giải: Vân tặng bạn số bông hoa là : $30 : 6 = 5$ (bông) Đáp số: 5 bông hoa</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân. - Đối kiểm tra chéo, nhận xét. - Chia sẻ kết quả trước lớp: <i>Đã tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông của hình 2 và hình 4.</i></p> <p>- Học sinh tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 2 - Thử tìm hiểu xem $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{3}$, $\frac{1}{4}$, $\frac{1}{5}$ hoặc $\frac{1}{6}$ số trang trên quyển vở toán của em xem là bao nhiêu trang.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC:

TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** HS biết tự làm lấy công việc của mình trong học tập, lao động, sinh hoạt ở trường, ở nhà.
- 2. Kỹ năng:** Rèn luyện thường xuyên công việc phục vụ cho bản thân mình.

- 3. Thái độ:** Học sinh có thái độ tự giác, chăm chỉ thực hiện công việc của mình.
- 4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

***GDKNS:**

- Kỹ năng tư duy phê phán.
- Kỹ năng ra quyết định.
- Kỹ năng lập kế hoạch.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu thảo luận nhóm, phiếu học tập cá nhân. Một số đồ vật cần cho trò chơi: đóng vai.
- HS: VBT.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Khởi động (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Những bông hoa những lời ca.</i> + <i>Thế nào là tự làm lấy công việc của mình?</i> + <i>Về nhà em đã tự làm lấy công việc của mình chưa?</i> - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe.
<p>3. HĐ Thực hành: (5 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự nhận xét về những công việc mà mình đã tự làm hoặc chưa tự làm. - HS thực hiện được 1 số hành động và biết bày tỏ thái độ phù hợp trong việc tự làm lấy việc của mình qua trò chơi. <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Liên hệ thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tự liên hệ: + <i>Các em đã tự làm lấy công việc của mình chưa?</i> + <i>Em cảm thấy như thế nào khi hoàn thành công việc?</i> <p>*GV kết luận: <i>Khen ngợi những em biết tự làm lấy công việc của mình và khuyến khích những HS khác noi theo.</i></p> <p>Việc 2: Đóng vai</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao cho 1 nửa số nhóm thảo luận xử lý tình huống 1, 1 nửa còn lại thảo luận xử lý tình huống 2 (Tình huống trong SGK) 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 số HS trình bày trước lớp. - HS khác cho ý kiến. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - Các nhóm độc lập làm việc. - 1 số nhóm trình bày trò chơi đóng vai trước lớp. - Các nhóm khác chia sẻ ý kiến.

<p>* GV Kết luận: <i>Nếu có mặt ở đó, các em cần nên khuyên Hạnh nên tự quét nhà vì đó là công việc mà Hạnh đã được giao.</i></p> <p>Việc 2: Bày tỏ ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuân nên tự làm trực nhật lớp và cho bạn mượn đồ chơi. - GV phát phiếu học tập học tập cho học sinh và yêu cầu các em bày tỏ thái độ của mình bằng cách ghi vào ô trống dấu (+) trước ý kiến em cho là đúng và ghi dấu (-) trước ý kiến sai. - GV kết luận theo từng nội dung. <p>*GV kết luận chung: <i>Trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày, em hãy tự làm lấy công việc của mình, không nên dựa dẫm vào người khác. Như vậy, em mới mau tiến bộ và được mọi người quý mến.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ. - Từng HS đọc lập làm việc. - 1 HS nêu kết quả bài làm trước lớp. - Chia sẻ và thống nhất. - Lắng nghe, ghi nhớ.
<p>3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nội dung bài học, tự làm lấy công việc của mình trong học tập, lao động, sinh hoạt ở trường, ở nhà. - Tuyên truyền mọi người cùng thực hiện nội dung bài học. - Tham gia giúp đỡ gia đình những công việc vừa với sức mình.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

MĨ THUẬT:

Thứ ba ngày 9 tháng 10 năm 2018

CHÍNH TẢ (Nghe – viết):

BÀI TẬP LÀM VĂN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe viết chính xác đoạn văn tóm tắt truyện “Bài tập làm văn”. Biết viết hoa tên riêng người nước ngoài. Làm đúng bài tập phân biệt cặp vần *eo/oeo*; phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu (*s/x*); dấu thanh (*thanh hỏi, thanh ngã*).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu *s/x*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng lớp, bảng phụ viết nội dung bài tập 2, BT 3a.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Kết nối nội dung bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát: “ <i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i> ”. - Viết bảng con: <i>nắm cơm, lấm việc</i> .
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút): *Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
a. Trao đổi về nội dung đoạn viết	

<p>- GV đọc đoạn văn một lượt.</p> <p>b. Hướng dẫn trình bày:</p> <p>+ Đoạn văn có mấy câu?</p> <p>+ Tìm tên riêng trong bài chính tả là gì?</p> <p>+ Tên riêng trong bài chính tả được viết như thế nào?</p> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <p>- Luyện viết từ khó, dễ lẫn.</p> <p>- Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh.</p>	<p>- 1 Học sinh đọc lại.</p> <p>- Đoạn văn có 4 câu.</p> <p>- Cô - li - a.</p> <p>- Viết hoa chữ cái đầu trên, đặt gạch nối giữa các tiếng.</p> <p>- làm văn, Cô - li - a, lúng túng, ngạc nhiên,...</p>
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh nghe viết chính xác đoạn chính tả.</p> <p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS viết bài.</p>
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Làm đúng bài tập phân biệt cặp vần <i>eo/oeo</i>; phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu (<i>s/x</i>); dấu thanh (<i>thanh hỏi, thanh ngã</i>).</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	